

Số: 115 /TNB-TCKT

Đồng Nai, ngày 24 tháng 03 năm 2026

Về việc công bố thông tin

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GD&ĐT HÀ NỘI**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên TCPH: Công ty cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL

- Mã chứng khoán: TNB

- Trụ sở chính: Lô số 2, Đường số 3, Khu công nghiệp Nhơn Trạch II – Nhơn Phú,
Xã Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

- Điện thoại: (0251) 3569672 Fax: (0251) 3569673

Email: thepnhabe@nbsteel.vn

2. Nội dung thông tin công bố

+ Do cần cập nhật kết quả của dự án đầu tư trong nội dung báo cáo hoạt động
HĐQT và kết quả SXKD năm 2025, định hướng năm 2026

Do có sự thay đổi trong việc điều chỉnh tỷ lệ phân phối lợi nhuận sau thuế năm
2025 nên công ty điều chỉnh công bố lại tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm
2026 với nội dung cụ thể như sau:

	Báo cáo hoạt động HĐQT và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025, định hướng năm 2026 đã công bố ngày 06/03/2026	Báo cáo hoạt động HĐQT và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025, định hướng năm 2026 công bố ngày 24/03/2026
1.	<p>3.2.4. Công tác Dự án đầu tư sản xuất thép cán xây dựng – Bổ sung công đoạn luyện phôi thép công suất 150.000 tấn sản phẩm/năm:</p> <p>+ Các công tác đã thực hiện: Triển khai thực hiện 05 gói thầu tư vấn (gói 15 – Thiết kế điện; gói 16 – Thiết kế xây dựng; gói 23, 24 – Thẩm tra thiết kế điện, xây dựng; Gói thầu 25.1 – Lập HSMT, tổ chức đấu thầu gói thầu Nhà xưởng chính); Hoàn thành việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho Tổng Công ty Thép VN – CTCP cũng như đăng ký giao dịch bổ sung; Hủy thầu gói thầu số 1 - Thiết bị chính xưởng luyện thép vào tháng 11/2025, do nhà thầu không tiếp tục gia hạn hiệu lực HSDT sau 2 lần gia hạn; Tiếp tục</p>	<p>3.2.4. Công tác Dự án đầu tư sản xuất thép cán xây dựng – Bổ sung công đoạn luyện phôi thép công suất 150.000 tấn sản phẩm/năm:</p> <p>❖ Các công tác đã thực hiện trong kỳ:</p> <p>+ Hoàn thành thủ tục huy động vốn chủ sở hữu (phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho Tổng Công ty) với số tiền 149,39 tỷ đồng vào tháng 10/2025.</p> <p>+ Triển khai thủ tục huy động vốn vay thương mại với hạn mức 292,5 tỷ đồng từ Vietinbank – CN Nhơn Trạch. Đã có cam kết từ tháng 02/2026, chờ ký hợp đồng tín dụng.</p>

<p>triển khai thực hiện các thủ tục liên quan đến nguồn điện 110kV; Đã được cấp GPXD và Chứng nhận thẩm duyệt TK PCCC; Cam kết tín dụng của NH MB CN Vũng Tàu</p> <p>+ Các công tác đang và sắp triển khai: Cập nhật và phê duyệt KHLCNT điều chỉnh; Ký hợp đồng tín dụng; Hoàn thành thủ tục đầu tư nguồn điện 110kV; Tổ chức triển khai các gói thầu của dự án</p> <p>+ Giá trị thực hiện giải ngân: 4.077 triệu đồng</p>	<p>+ Điều chỉnh tiến độ triển khai dự án trong GPMT đến tháng 11/2028: tháng 4/2025.</p> <p>+ Hoàn thành thủ tục cấp GPXD cho dự án vào tháng 10/2025.</p> <p>+ Triển khai các thủ tục liên quan đến hạng mục Trạm điện 110kV và đường dây đầu nối: Quy hoạch tỉnh Đồng Nai, chấp thuận hướng tuyến, đất đặt trụ điện và hành lang an toàn... Tuy nhiên, hiện vẫn gặp vướng mắc về đất đai.</p> <p>+ Trong công tác lựa chọn nhà thầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Triển khai thực hiện 05 gói thầu tư vấn (Gói 15 – Thiết kế điện; Gói 16 – Thiết kế xây dựng; gói 23 – Thẩm tra thiết kế xây dựng điện; gói 24 - Thẩm tra thiết kế điện; Gói thầu 25.1 – Lập HSMT, tổ chức đấu thầu gói thầu Nhà xưởng chính); - Huỷ thầu Gói thầu số 1 – Thiết bị chính xưởng luyện thép vào tháng 11/2025. - Điều chỉnh KHLCNT vào tháng 01/2026: dự kiến chạy thử vào tháng 5/2027, hoàn thành đưa vào hoạt động từ quý 3/2027. <p>+ Giá trị thực hiện giải ngân:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong kỳ (năm 2025): 1.689 triệu đồng - Luỹ kế (đến tháng 3/2026): 5.182 triệu đồng <p>❖ Các công tác đang và chuẩn bị triển khai:</p> <p>+ Ký hợp đồng tín dụng với NH Vietinbank – CN Nhơn Trạch.</p> <p>+ Hoàn thành thủ tục cấp nguồn điện cho dự án.</p> <p>+ Ký hợp đồng thuê tư vấn – Giám đốc QLDA.</p> <p>+ Tổ chức triển khai các gói thầu</p>
---	--

	<p>4.3.2.2 Kế hoạch về đầu tư sản xuất thép cán xây dựng – Bổ sung công đoạn luyện phôi thép công suất 150.000 tấn sản phẩm/năm (đang triển khai)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành thủ tục đầu tư nguồn điện 110kv; - Ký kết hợp đồng tín dụng đối với nguồn vốn vay thương mại; - Tổ chức đấu thầu và triển khai hợp đồng theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã phê duyệt. - Thực hiện các công tác tổ chức thực hiện quản lý dự án theo quy định 	<p>của dự án:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gói thầu số 1 – Thiết bị chính xưởng luyện thép: Quý 2/2026 - Gói thầu số 9 – Nhà xưởng chính: Quý 2/2026 - Hoàn thành các gói thầu số 15, 16, 23, 24, 25.1 vào quý 2/2026. <p>4.3.2.2 Kế hoạch về đầu tư sản xuất thép cán xây dựng – Bổ sung công đoạn luyện phôi thép công suất 150.000 tấn sản phẩm/năm (đang triển khai)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành thủ tục đầu tư nguồn điện 110kv; - Ký kết hợp đồng tín dụng với ngân hàng Vietinbank – Chi nhánh Nhơn Trạch đối với nguồn vốn vay thương mại; - Tổ chức đấu thầu và triển khai hợp đồng theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã phê duyệt. - Thực hiện các công tác tổ chức thực hiện quản lý dự án theo quy định
2.	<p>Tờ trình số 16/TTr-HĐQT ngày 06/03/2026 thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2025</p> <p>6. Trích quỹ đầu tư phát triển: 5.520.000.000 đồng</p> <p>7. Lợi nhuận chưa phân phối còn lại: 3.208.216.070 đồng</p>	<p>Tờ trình số 22/TTr-HĐQT ngày 24/03/2026 thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2025</p> <p>6. Trích quỹ đầu tư phát triển: 4.960.000.000 đồng</p> <p>7. Lợi nhuận chưa phân phối còn lại: 3.768.216.070 đồng</p>
3.	<p>Tờ trình số 21/TTr-HĐQT ngày 06/03/2026 thông qua việc Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026</p> <p>1. Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế 31/12/2025: 3.208.216.070 đồng</p> <p>3. Tổng lợi nhuận chưa phân phối lũy kế 31/12/2026: 7.208.216.070 đồng</p> <p>6. Trích quỹ đầu tư phát triển: 5.000.000.000 đồng</p> <p>7. Lợi nhuận chưa phân phối còn lại:</p>	<p>Tờ trình số 23/TTr-HĐQT ngày 24/03/2026 thông qua việc Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026</p> <p>1. Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế 31/12/2025: 3.768.216.070 đồng</p> <p>3. Tổng lợi nhuận chưa phân phối lũy kế 31/12/2026: 7.768.216.070 đồng</p> <p>6. Trích quỹ đầu tư phát triển: 3.880.000.000 đồng</p> <p>7. Lợi nhuận chưa phân phối còn lại:</p>



	1.208.216.070 đồng	2.888.216.070 đồng
	Dự thảo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 công bố ngày 06/03/2026	Dự thảo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 công bố ngày 24/03/2026
4.	Điều 5. Trích quỹ đầu tư phát triển: 5.520.000.000 đồng Điều 9. Trích quỹ đầu tư phát triển: 5.000.000.000 đồng	Điều 5. Trích quỹ đầu tư phát triển: 4.960.000.000 đồng Điều 9. Trích quỹ đầu tư phát triển: 3.880.000.000 đồng

3. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 24/03/2026 tại đường dẫn: www.nbsteel.vn

Chúng tôi cam kết những thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố./.

**Người đại diện pháp luật/Người được
UQ công bố thông tin**



Phạm Xuân Phong





**CÔNG TY CỔ PHẦN
THÉP NHÀ BÈ - VNSTEEL**

Số: 116/BC-TNB

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Nai, ngày 24 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NHIỆM VỤ 2026

1. Tình hình chung

1.1. Đặc điểm tình hình

- Năm 2025 thị trường thép thế giới tiếp tục ghi nhận nhiều biến động và tiềm ẩn rủi ro, đặc biệt chịu ảnh hưởng lớn từ Trung Quốc – quốc gia sản xuất và xuất khẩu lớn nhất toàn cầu - giữ vai trò chi phối. Trong bối cảnh nhu cầu thép toàn cầu phục hồi chậm và chủ nghĩa bảo hộ thương mại gia tăng, các điều chỉnh trong chính sách sản xuất, xuất khẩu tại Trung Quốc tạo ra những tác động ảnh hưởng đến thị trường thép Việt Nam.

- Ngành thép Việt Nam: kênh xuất khẩu tiếp tục chịu áp lực từ các biện pháp phòng vệ thương mại và cạnh tranh giá gay gắt. Thị trường nội địa tăng trưởng sản xuất và tiêu thụ nhờ đầu tư công được đẩy mạnh, hoạt động xây dựng – công nghiệp từng bước phục hồi, các dự án trọng điểm đã được triển khai tạo nền tảng cho sự cải thiện của cầu thép trong nước.

1.2. Đặc điểm tình hình của Công ty

1.2.1. Thuận lợi

- Luôn nhận được sự quan tâm hỗ trợ chỉ đạo sát sao và đúng hướng của lãnh đạo Tổng công ty, cùng sự hỗ trợ tích cực của các Ban chức năng Tổng công ty và sự hỗ trợ phối hợp của các đơn vị trong hệ thống thép /V/ trong việc cung cấp nguồn phôi và tiêu thụ sản phẩm thép thanh vằn, thép cuộn.

- Đội ngũ CBCNV đoàn kết, đồng thuận, năng động sáng tạo, vượt khó bằng mọi giải pháp để tăng sản lượng tiêu thụ, giảm chi phí, giữ đội ngũ lao động ổn định.

- Hệ thống quản trị trong sản xuất phát huy hiệu quả góp phần kiểm soát được công nghệ, kiểm soát chất lượng với tỷ trọng sản phẩm lỗi, sản phẩm có bề mặt xấu, nhám... giảm dần, chất lượng hình thức đóng bó được cải thiện, góp phần nâng cao uy tín thương hiệu sản phẩm thép /V/ trên thị trường.

1.2.2. Khó khăn

- Các sản phẩm thép thanh vằn, thép cuộn và thép góc đều được sản xuất trên cùng dàn cán Pomini do đó phải đổi mặt hàng nhiều, ảnh hưởng đến năng suất và hiệu suất sử dụng thiết bị, công tác điều độ gặp nhiều khó khăn. Công ty không chủ động được nguồn nguyên liệu phôi thép, lợi nhuận của Công ty phụ thuộc lớn vào sự chênh lệch giữa giá phôi thép và giá bán thép thành phẩm. Sản phẩm thép /V/ trên thị trường bị cạnh tranh mạnh về giá bán và chi phí sản xuất.

- Sản phẩm thép góc là chủng loại cỡ nhỏ mặc dù có uy tín chất lượng nhưng bị hạn chế khi tham gia đơn hàng công trình, bị cạnh tranh mạnh từ các sản phẩm cùng loại có chất



lượng kém hơn với giá rẻ, bị dần thay thế trong dân dụng bởi các sản phẩm thép hộp...vì vậy khó mở rộng thị phần để tăng sản lượng.

- Thị trường xuất khẩu Campuchia tiêu thụ chậm và chịu nhiều sức ép khi giá Thép Trung Quốc và Đông Nam Á tiếp tục chào giá thành phẩm giảm sâu. Thép vẫn thương hiệu Thép Miền Nam /V/ bị cạnh tranh mạnh về giá xuất khẩu với các nhà sản xuất lớn có lợi thế về quy mô, công nghệ.

- Năng lực tài chính của Công ty hạn chế, nguồn vốn lưu động phục vụ nhu cầu mua nguyên liệu phối thép chủ yếu là vốn vay ngân hàng. Đặc biệt trong những tháng tiêu thụ thấp, rất khó khăn cho các khoản vay nợ ngắn hạn.

2. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

2.1. Phân công nhiệm vụ các thành viên

Hội đồng quản trị gồm 5 thành viên và được phân công như sau:

- Ông Dương Trung Toàn - Chủ tịch chuyên trách HĐQT, chịu trách nhiệm chung và xây dựng các chính sách phát triển cho Công ty, được bổ nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT vào ngày 07/03/2025.

- Ông Nguyễn Minh Tính - Tổng giám đốc, đại diện pháp luật của Công ty, chịu trách nhiệm bảo toàn và phát triển tài sản của Công ty.

- Ông Nguyễn Hữu Khánh – Phó Tổng giám đốc chịu trách nhiệm về công tác kỹ thuật, chính sách chất lượng, tham gia xây dựng kế hoạch trung và dài hạn.

- Ông Phạm Công Dũng – Thành viên không điều hành, Chánh Văn phòng Tổng công ty, chịu trách nhiệm phối hợp giữa HĐQT Công ty với các ban chuyên môn Tổng Công ty Thép Việt Nam. Ông Phạm Công Dũng được bổ nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng trị Công ty theo Nghị quyết số 16/NQ-HĐQT ngày 17/01/2025 và miễn nhiệm giữ chức thành viên Hội Đồng Quản Trị vào ngày 07/03/2025, tiếp tục giữ chức Thành viên HĐQT công ty.

- Bà Nguyễn Thúy Ly - Thành viên không điều hành cùng tham gia việc xây dựng kế hoạch trung và dài hạn của công ty.

2.2. Ban hành các quy chế hoạt động

- Trong năm Hội đồng quản trị đã sửa đổi điều lệ tổ chức và hoạt động do phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ và thay đổi địa chỉ Công ty

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung các Quy chế, quy định của công ty phù hợp với quy định Pháp luật hiện hành, tạo hành lang pháp lý trong hoạt động SXKD.

2.3. Các cuộc họp HĐQT

- Từ đại hội cổ đông thường niên tháng 03/2025 đến nay, Hội đồng quản trị đã trải qua 4 cuộc họp định kỳ với các nội dung: kiểm điểm đánh giá kết quả SX-KD các quý trong năm 2025, thông qua các quy chế, các giải pháp về quản trị công ty.

- Các cuộc họp HĐQT được tiến hành đúng thủ tục, đảm bảo chất lượng làm việc và ra nghị quyết để tổ chức thực hiện.

2.4. Công tác giám sát hoạt động của Tổng Giám Đốc và Ban điều hành

Hội đồng quản trị Công ty thực hiện công tác giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và Ban điều hành trong việc:

- Xây dựng, tổ chức triển khai kế hoạch và các phương án đầu tư của Công ty.
- Giám sát, đôn đốc theo dõi quá trình tổ chức thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.
- Đánh giá tình hình tài chính, kiểm soát nội bộ, báo cáo tài chính và quản lý rủi ro để đảm bảo tính minh bạch và an toàn.
- Công tác tổ chức nhân sự: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, đánh giá hiệu quả công việc, quyết định mức lương, thưởng và tổ chức bộ máy của Công ty.
- Đảm bảo Ban điều hành hoạt động, tuân thủ đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

2.5. Đánh giá khả năng thực hiện nhiệm vụ của HĐQT

Trên nguyên tắc luôn coi trọng lợi ích của công ty, lợi ích các cổ đông, nghĩa vụ với nhà nước, lợi ích của người lao động, mặc dù còn những hạn chế về chiến lược kinh doanh-tiếp thị, chiến lược đầu tư, ...do điều kiện đặc thù của Công ty, Hội đồng quản trị đã có nhiều nỗ lực để lãnh đạo công ty hoàn thành vượt mức chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông đề ra.

3. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG 2025

3.1. Thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2025

3.1.1. Kế hoạch năm 2025

- Sản xuất - tiêu thụ: 110.000 tấn thép cán
- Doanh thu thuần: 1.602 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 5 tỷ đồng

3.1.2. Thực hiện năm 2025

- Doanh thu thuần đạt: 1.902,881 tỷ đồng, bằng 118,80% kế hoạch năm.
- Lợi nhuận trước thuế: 6,180 tỷ đồng.
- Tiền lương:
 - + Tổng quỹ lương của người lao động: 35.023,00 triệu đồng
 - + Tổng quỹ lương của người quản lý chuyên trách: 1.025,00 triệu đồng
 - + Tổng quỹ thù lao của thành viên HĐQT và BKS không chuyên trách: 264 triệu đồng.

3.2. Những nội dung đã thực hiện

3.2.1. Hoạt động sản xuất kinh doanh

(Xin mời tham khảo các bản phụ lục 01, 02 của báo cáo)

3.2.2. Công tác tài chính doanh nghiệp: thực hiện tốt các quy định về tài chính kế toán trong hoạt động SXKD và quy chế tài chính của Công ty, thường xuyên cải tiến các giải pháp tăng hiệu quả sử dụng vốn. Thực hiện đầy đủ việc nộp thuế, nộp ngân sách Nhà nước,



quản lý tốt công nợ, không phát sinh nợ xấu nợ khó đòi. Thực hiện tốt việc báo cáo tài chính định kỳ, kiểm kê, kiểm toán, kịp thời khắc phục các thiếu sót sau kiểm tra kiểm toán.

3.2.3. Công tác đầu tư mua sắm – sửa chữa nâng cấp TSCĐ

- Đầu tư mua sắm bổ sung nâng cấp TSCĐ:

- + Máy cắt đầu Block: Dừng thực hiện
- + Cụm đếm tách thép thanh: Đã hoàn thành lắp đặt, đang chạy thử nghiệm thu
- + Cụm thiết bị gia nhiệt phôi: Chưa thực hiện.
- + Nâng cấp hệ thống điều khiển: Đang thực hiện
- + Cải tạo nâng cấp máy cán góc hình: Đang thực hiện
- + Cải tạo nâng cấp mạng điện phân xưởng: Đang thực hiện

- Sửa chữa lớn thiết bị:

- + Đã hoàn thành: 4/7 hạng mục
- + Đang thực hiện: 2/7 hạng mục
- + Chưa thực hiện: 1/7 hạng mục

- Xây dựng cơ bản:

- + Hoàn thành: 9/11 hạng mục
- + Đang thực hiện: 1/11 hạng mục
- + Chưa thực hiện: 1/11 hạng mục

STT	Tên hạng mục	Dự toán được duyệt (Đồng)	Quyết toán (Đồng)	Ghi chú
Đầu tư mua sắm bổ sung nâng cấp TSCĐ				
1	Máy cắt đầu Block			Dừng thực hiện
2	Cụm đếm tách thép thanh	2.254.500.000	2.249.700.000	Đã hoàn thành lắp đặt, đang chạy thử nghiệm thu
3	Cụm thiết bị gia nhiệt phôi	13.500.000.000		Chưa thực hiện
4	Nâng cấp hệ thống điều khiển	4.200.000.000		Đang thực hiện
5	Cải tạo nâng cấp máy cán góc hình	2.000.000.000		Đang thực hiện

6	Cải tạo nâng cấp mạng điện phân xưởng	970.000.000		Đang thực hiện
Sửa chữa lớn thiết bị				
1	SCL cụm giá cán K2	300.000.000	247.500.000	Đã hoàn thành
2	Bảo trì biến tần DC-ABB	380.000.000		Chuyển tiếp 2026
3	Bảo trì biến tần AC-ABB	400.000.000	336.138.120	Đã hoàn thành
4	Lò nung	5.700.000.000		Đang thực hiện
5	Cải tạo nâng cấp cụm máy cán thô	190.000.000	194.929.823	Đã hoàn thành
6	Cải tạo nâng cấp phụ trợ trong phân xưởng (bể lắng xỉ)	480.000.000	101.466.600	Đã hoàn thành
7	Sửa chữa máy CNC 2680	380.000.000	395.280.000	Đang thực hiện
Sửa chữa lớn XDCB				
1	Sửa chữa mái nhà ăn	280.000.000	116.936.335	Đã hoàn thành
2	Cải tạo nâng cấp nhà nghỉ ca PX Luyện	600.000.000	985.745.765	Đã hoàn thành
3	Sửa chữa thường xuyên	300.000.000	610.861.228	Đã hoàn thành
4	Hệ thống nước tưới cây	100.000.000	80.303.700	Đã hoàn thành
5	Sửa chữa mái che bãi chứa thành phẩm	100.000.000	94.234.968	Đã hoàn thành
6	Hệ thống phòng cháy chữa cháy	600.000.000	969.840.000	Đang thực hiện
7	Cải tạo nâng cấp nhà nghỉ ca PX Cán	338.910.000		Chưa thực hiện
8	Cải tạo nâng cấp phụ trợ ngoài phân xưởng (hệ thống thoát nước)	325.000.000	320.932.957	Đã hoàn thành
9	Cải tạo nâng cấp mái che bãi chứa thành phẩm ô số 3+4	400.000.000	428.379.979	Đã hoàn thành
10	Sửa chữa cửa + tôn vách lấy sáng nhà xưởng	400.000.000	381.328.560	Đã hoàn thành
11	Sơn sửa khu vực nhà văn phòng, phân xưởng cán	370.000.000	362.732.680	Đã hoàn thành

3.2.4. Công tác Dự án đầu tư sản xuất thép cán xây dựng – Bổ sung công đoạn luyện phôi thép công suất 150.000 tấn sản phẩm/năm:

❖ Các công tác đã thực hiện trong kỳ:

- + Hoàn thành thủ tục huy động vốn chủ sở hữu (phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho Tổng Công ty) với số tiền 149,39 tỷ đồng vào tháng 10/2025.
- + Triển khai thủ tục huy động vốn vay thương mại với hạn mức 292,5 tỷ đồng từ Vietinbank – CN Nhơn Trạch. Đã có cam kết từ tháng 02/2026, chờ ký hợp đồng tín dụng.
- + Điều chỉnh tiến độ triển khai dự án trong GPMT đến tháng 11/2028: tháng 4/2025.
- + Hoàn thành thủ tục cấp GPXD cho dự án vào tháng 10/2025.
- + Triển khai các thủ tục liên quan đến hạng mục Trạm điện 110kV và đường dây đầu nối: Quy hoạch tỉnh Đồng Nai, chấp thuận hướng tuyến, đất đặt trụ điện và hành lang an toàn... Tuy nhiên, hiện vẫn gặp vướng mắc về đất đai.
- + Trong công tác lựa chọn nhà thầu:
 - Triển khai thực hiện 05 gói thầu tư vấn (Gói 15 – Thiết kế điện; Gói 16 – Thiết kế xây dựng; gói 23 – Thẩm tra thiết kế xây dựng điện; gói 24 - Thẩm tra thiết kế điện; Gói thầu 25.1 – Lập HSMĐT, tổ chức đấu thầu gói thầu Nhà xưởng chính);
 - Huỷ thầu Gói thầu số 1 – Thiết bị chính xưởng luyện thép vào tháng 11/2025.
 - Điều chỉnh KHLCNT vào tháng 01/2026: dự kiến chạy thử vào tháng 5/2027, hoàn thành đưa vào hoạt động từ quý 3/2027.
- + Giá trị thực hiện giải ngân:
 - Trong kỳ (năm 2025): 1.689 triệu đồng
 - Lũy kế (đến tháng 3/2026): 5.182 triệu đồng

❖ Các công tác đang và chuẩn bị triển khai:

- + Ký hợp đồng tín dụng với NH Vietinbank – CN Nhơn Trạch.
- + Hoàn thành thủ tục cấp nguồn điện cho dự án.
- + Ký hợp đồng thuê tư vấn – Giám đốc QLDA.
- + Tổ chức triển khai các gói thầu của dự án:
 - Gói thầu số 1 – Thiết bị chính xưởng luyện thép: Quý 2/2026
 - Gói thầu số 9 – Nhà xưởng chính: Quý 2/2026
 - Hoàn thành các gói thầu số 15, 16, 23, 24, 25.1 vào quý 2/2026.

3.2.5. Công tác Kỹ thuật cơ điện an toàn và chất lượng sản phẩm:

- + Duy trì việc triển khai các phương án quản trị sản xuất, phương án quản trị thiết bị nâng cao hiệu quả quản lý, nâng cao ý thức tiết kiệm trong sản xuất.
- + Thiết bị máy cán được duy trì ổn định, nâng cao hệ số sử dụng thiết bị, đáp ứng yêu cầu nâng cao sản lượng trong năm.

+ Khai thác hiệu quả các hạng mục đầu tư góp phần cải thiện điều kiện làm việc của người lao động, nâng cao năng suất lao động.

+ Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001/2015 và ISO/IEC 17025-2017 được vận hành ổn định. Công tác quản trị chất lượng sản phẩm luôn được chú trọng và duy trì thực hiện đúng các quy định, từ nguồn phôi đầu vào đến các công đoạn trong sản xuất (như ổn định bazem, chất lượng bề mặt, đóng gói sản phẩm...vv) góp phần đảm bảo CLSP trước khi ra thị trường đúng với các tiêu chuẩn và qui chuẩn được công bố. Trong năm qua việc đẩy mạnh khai thác các ứng dụng công nghệ vào trong quản trị chất lượng sản phẩm đã góp phần nâng cao sự chính xác về số liệu và tính cập nhật, phục vụ tốt cho công tác quản lý thành phẩm và bán hàng. Các bộ phận QLCL - KHKD - PX Cán luôn có sự phối hợp tốt trong công tác này, việc xử lý kịp thời và thỏa đáng những thông tin phản hồi từ khách hàng, góp phần mang lại sự tin tưởng của khách hàng với thương hiệu Thép /V/. - Tuy nhiên, trong năm vẫn còn 04 khiếu nại khách hàng như: thép góc 75x75x9 - cong vênh; thép vằn D10; D12 bị thiếu cây và lẫn thép ngắn trong bó. Tất cả khiếu nại đã được xử lý đúng quy trình, kịp thời và thỏa đáng.

3.2.6. Công tác tổ chức lao động và quản trị văn phòng

- Lao động đầu năm 150, cuối năm 174 người. Bình quân năm 163 người.

- Tổ chức sắp xếp lại lao động, tinh giảm bộ máy, giải quyết thôi việc: 18, tuyển dụng bổ sung 42 lao động.

- Rà soát quy hoạch cán bộ quản lý các cấp, làm tốt công tác đánh giá cán bộ quản lý, trong năm đã thực hiện tiếp nhận, bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng; Luân chuyển 01 Trưởng phòng và Quản đốc Phân xưởng.

- Duy trì việc trả lương sản phẩm theo năng suất chất lượng và hiệu quả SXKD. Thu nhập bình quân năm đạt 22,92 triệu đồng/người/tháng.

- Rà soát tổ chức sắp xếp lao động phù hợp yêu cầu của sản xuất kinh doanh, công tác tuyển dụng lao động kỹ thuật khó khăn, bằng các chính sách đã giữ chân đội ngũ lao động ổn định. Các chế độ chính sách về BHXH, BHYT, BHTN, trợ cấp, hưu trí,... được thực hiện đúng pháp luật và đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

- Công tác bảo vệ an ninh trật tự - an toàn doanh nghiệp được quan tâm chu đáo, lực lượng bảo vệ chuyên trách, tự vệ và PCCC của Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, phát huy vai trò của mạng lưới bảo vệ quần chúng ngăn chặn các vụ việc tiêu cực trong đơn vị, bảo vệ an toàn tuyệt đối tài sản, thiết bị và trật tự an ninh trong địa bàn nhất là vào các dịp lễ, Tết. Giữ mối quan hệ công tác chặt chẽ với các cơ quan công an, quân sự và chính quyền địa phương trong phong trào xây dựng địa bàn an toàn.

- Thực hiện công tác đào tạo chuyên đề, đào tạo kèm cặp, đào tạo nâng cao cho cán bộ quản lý lãnh đạo đơn vị. Trong năm Công ty đã có 280 lượt người tham gia các khóa đào tạo về nghiệp vụ, ATLĐ, quản trị chất lượng toàn diện,... nâng bậc lương cho 40 lao động, đã có tác dụng thiết thực phục vụ cho hoạt động của Công ty.

- Triển khai các phần mềm ứng dụng đảm bảo hoạt động điều hành của Lãnh đạo công ty, công tác sản xuất, bán hàng được xuyên suốt.

- Tiếp tục duy trì ứng dụng các phần mềm trong công tác quản lý, đã mang lại hiệu quả nhất định. Các hạng mục đầu tư đưa vào hoạt động đã tăng cường hiệu quả sản xuất và giảm nguồn lực lao động.

- Hoạt động phân tích tài chính và định mức chi phí hàng tháng được duy trì giúp kiểm soát chi phí và tăng cường hơn nữa công tác tiết kiệm, chống lãng phí, tạo ý thức cho người lao động, đặc biệt là kiểm soát chỉ tiêu tiêu hao điện, gas, phôi.

- Đẩy mạnh công tác phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, kết quả trong năm đã có 22 sáng kiến, giải pháp đã được công nhận.

- Chú trọng công tác quản lý đất đai công ty được giao và thuê, triển khai công tác đầu tư Dự án luyện thép để khai thác quỹ đất còn dư nhằm tăng hiệu quả sử dụng đất.

- Xây dựng các phương án quản trị thiết bị, quản trị sản xuất, phương án về cấu trúc của Công ty khi Dự án bổ sung công đoạn luyện thép đi vào hoạt động.

- Hoàn tất thủ tục chuyển địa chỉ của Công ty từ TP. Hồ Chí Minh về Đồng Nai, thành lập Văn phòng đại diện của Công ty tại TP. Hồ Chí Minh.

3.3. Những tồn tại

- Công tác nghiên cứu, nhận định thị trường, điều độ sản xuất, tối ưu hóa sản lượng tồn kho chưa hiệu quả, chưa tận dụng được cơ hội của thị trường để gia tăng lợi nhuận cho công ty.

- Trong công nghệ và quản lý thiết bị: khả năng dự báo hư hỏng, chất lượng sửa chữa bảo trì bảo dưỡng thiết bị chưa tốt, sự phối hợp giữa các bộ phận chưa thật đồng bộ, chưa tuân thủ nghiêm túc phương án, quy định, quy trình trong quản trị sản xuất.

- Công tác quản lý CLSP đã có nhiều tiến bộ. Tuy nhiên, trong năm vẫn còn xảy ra bốn khiếu nại khách hàng, việc triển khai thực hiện quản trị chất lượng phần nào vẫn còn hạn chế, barem sản xuất chưa ổn định, một số vấn đề về sản phẩm góc bị cong vênh.

- Công tác tuyển dụng thu hút lao động có trình độ chuyên môn và lao động kỹ thuật tại địa bàn Nhơn Trạch khó khăn, chưa đáp ứng được nhu cầu của Công ty. Công tác đào tạo chưa theo kịp yêu cầu phần do điều kiện học tập bị hạn chế do điều kiện làm việc và đi lại, công tác đào tạo kèm cặp nhân lực trực tiếp sản xuất chưa đáp ứng yêu cầu.

- Công tác triển khai xây dựng và áp dụng một số phương án quản trị, chương trình hành động còn chậm, mang tính nghiệp vụ, chưa tạo ra sự đổi mới, đột phá và hiệu quả chưa cao.

- Chưa hoàn thành công tác giải thể Chi nhánh Nhơn Trạch, do đang chờ Cục thuế ra quyết định quyết toán thuế..

- Tiến độ thực hiện tổng thể của dự án luyện thép chậm trễ do khó khăn trong việc triển khai thực hiện các thủ tục pháp lý cho dự án, như: quy hoạch 1/500, giấy phép xây dựng, thủ tục pháp lý cho đường điện 110kV cấp nguồn cho dự án, thỏa thuận tài trợ vốn của các ngân hàng,...

4. ĐỊNH HƯỚNG NHIỆM VỤ 2026

4.1. Nhận định tình hình thị trường

- Xung đột chính trị trên thế giới đã làm trầm trọng hơn tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng, lạm phát leo thang, kinh tế suy giảm, an ninh năng lượng bị đe dọa... đã làm gia tăng lo ngại về tình trạng lạm phát, đình trệ của kinh tế thế giới, đặt kinh tế toàn cầu vào những khó khăn mới.

- Nhu cầu thép toàn cầu suy giảm mạnh trong đó đặc biệt là thị trường Trung Quốc, do những bất ổn trên thị trường bất động sản, nguồn cung dư thừa tại Trung Quốc thúc đẩy các

doanh nghiệp nước này đẩy mạnh xuất khẩu với giá thấp, tạo áp lực cạnh tranh lớn cho các nhà sản xuất trong nước, ngành thép không thuận lợi khi nhu cầu thép trên thế giới giảm.

- Tiêu thụ thép nội địa tiếp tục được cải thiện, khi thị trường bất động sản có dấu hiệu phục hồi và hoạt động đầu tư công tiếp tục được đẩy mạnh. Tuy nhiên, chi phí sản xuất (nguyên liệu, năng lượng, tài chính) duy trì ở mức cao trong khi giá bán chịu áp lực cạnh tranh mạnh, dẫn đến biên lợi nhuận của các doanh nghiệp thép khó được cải thiện rõ rệt, hiệu quả SXKD không cao.

- Nhìn chung, thị trường thép năm 2026 được dự báo duy trì mức độ cạnh tranh gay gắt, công tác điều hành cần chủ động, linh hoạt, tối ưu chi phí và duy trì ổn định thị trường tiêu thụ.

4.2. Tình hình Công ty

4.2.1. Thuận lợi

- Sản phẩm được sản xuất trên dàn cán Pomini với năng lực sản xuất 150.000 tấn/năm. Máy móc thiết bị luôn được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ, sẵn sàng hoạt động tối đa công suất khi thị trường hút hàng.

- Luôn nhận được sự quan tâm hỗ trợ chỉ đạo sát sao và đúng hướng của lãnh đạo Tổng công ty, cùng sự hỗ trợ tích cực của các Ban chức năng Tổng công ty và sự hỗ trợ phối hợp của các đơn vị trong hệ thống thép /V/ trong việc cung cấp nguồn phôi và tiêu thụ sản phẩm thép thanh vằn, thép cuộn.

- Đội ngũ CBCNV đoàn kết, đồng thuận, năng động sáng tạo, vượt khó bằng mọi giải pháp để tăng năng suất, giảm chi phí giá thành, tăng sản lượng tiêu thụ.

4.2.2. Khó khăn, hạn chế

- Do tất cả sản phẩm đều sản xuất trên cùng một dàn cán Pomini nên mất nhiều thời gian để đổi mặt hàng, làm giảm năng suất cán và tăng tiêu hao các nguyên liệu đầu vào, làm tăng chi phí cho công ty.

- Sản phẩm thép vằn và thép cuộn sản xuất tại Công ty chủ yếu là phục vụ nhu cầu dân dụng, nhiều Công ty sản xuất sản phẩm cùng loại đang gia tăng sản lượng vào thị trường truyền thống của hệ thống thép /V/.

- Sản phẩm thép góc mặc dù có hiệu quả cao nhưng khó tăng trưởng thị phần do sản phẩm thay thế, nhu cầu thị trường nội địa không cao, bị cạnh tranh chủ yếu về giá bán từ các công ty sản xuất trong nước. Thị trường xuất khẩu bị cạnh tranh mạnh nên giá bán không cao.

- Công ty là đơn vị thuần sản xuất cán, phụ thuộc nhiều vào biến động của thị trường phôi thép. Cạnh tranh mạnh chủ yếu về giá bán giữa các thương hiệu. Chi phí sản xuất thuần cán cao hơn so với các đơn vị cùng ngành.

- Giá thép xuất khẩu thấp làm ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh, Công ty đã chủ động điều tiết sản lượng để tham gia xuất khẩu khi có hiệu quả.

- Công ty hầu như không có vốn lưu động, phải vay ngân hàng toàn bộ với hạn mức Vietinbank 200 tỷ, BIDV 120 tỷ, Vietcombank 50 tỷ và MB 100 tỷ. Khấu hao tài sản vẫn còn cao.

4.3. Xây dựng kế hoạch năm 2026

Trên cơ sở nhận định, đánh giá tình hình thế giới, thị trường thép trong nước, đánh giá năng lực sản xuất-kinh doanh, thuận lợi, khó khăn của công ty. Công ty cổ phần Thép Nhà Bè-VNSTEEL xây dựng kế hoạch năm 2026 như sau:

4.3.1. Kế hoạch Sản xuất kinh doanh – Tài chính và Đầu tư

- Sản xuất 145.000 tấn thép cán
- Tiêu thụ: 145.000 tấn thép cán
- Doanh thu thuần: 1.992,196 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 05 tỷ đồng;
- Thu nhập bình quân của người lao động: phần đầu đạt trên 21,00 triệu đồng/ người/ tháng

4.3.2. Kế hoạch đầu tư phát triển, mua sắm, nâng cấp TSCĐ

4.3.2.1 Kế hoạch đầu tư mua sắm, nâng cấp TSCĐ

STT	Tên dự án, thiết bị, phương tiện	ĐVT	Kế hoạch	Ghi chú
1	Máy cắt đầu Block	Tr. đồng	4.600	
2	Cụm thiết bị gia nhiệt phôi	Tr. đồng	13.500	
3	Xe xúc lật 3m ³ (01 xe)	Tr. đồng	1.900	
4	Xe nâng 5T (2 cái)	Tr. đồng	1.000	
5	Máy nén khí 75kW (03 cái)	Tr. đồng	2.400	
TỔNG		Tr. đồng	23.400	

Tổng mức đầu tư mua sắm, nâng cấp TSCĐ: 23,4 tỷ đồng

4.3.2.2 Kế hoạch về đầu tư sản xuất thép cán xây dựng – Bổ sung công đoạn luyện phôi thép công suất 150.000 tấn sản phẩm/năm (đang triển khai)

- Hoàn thành thủ tục đầu tư nguồn điện 110kv;
- Ký kết hợp đồng tín dụng với ngân hàng Vietinbank – Chi nhánh Nhơn Trạch đối với nguồn vốn vay thương mại;
- Tổ chức đấu thầu và triển khai hợp đồng theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã phê duyệt.
- Thực hiện các công tác tổ chức thực hiện quản lý dự án theo quy định

4.4. Các mặt công tác

4.4.1. Công tác pháp lý

- Tiếp tục bổ sung, cập nhật và hoàn thiện các văn bản pháp lý của Công ty.
- Thường xuyên đổi mới, cập nhật chính sách kinh doanh của Công ty linh hoạt, hiệu quả, phù hợp với đặc điểm của đơn vị và nhu cầu của thị trường.
- Theo dõi, nắm bắt kịp thời các chính sách của Nhà nước (TW và địa phương), của Ngành để kịp thời điều chỉnh, bổ sung phương hướng hoạt động của đơn vị, nhất là các vấn đề liên quan đến hội nhập quốc tế.

4.4.2. Phát triển sản phẩm

- Tiếp tục phát huy thế mạnh của Công ty đối với sản phẩm thép góc, củng cố và phát triển thị phần của Công ty trên thị trường trong nước và tăng cường xuất khẩu sản phẩm sang thị trường khu vực.

- Chú trọng phát triển thêm các dòng sản phẩm có giá trị gia tăng cao của thép hình.

4.4.3. Công tác tài chính và đầu tư

- Đẩy mạnh việc tiết kiệm các chi phí sản xuất, tăng vòng quay vốn, không để phát sinh nợ xấu, nợ khó đòi. Thực hiện tốt các quy định về tài chính kế toán trong hoạt động SXKD và quy chế tài chính của Công ty.

- Phát huy vai trò giám sát chi phí, giá thành. Thực hiện cập nhật thống kê kịp thời số liệu chi phí, giá thành, phân tích tài chính, chi phí bán hàng theo tháng để tham mưu cho lãnh đạo có biện pháp tổ chức sản xuất kinh doanh đạt mục tiêu đề ra.

- Định kỳ hàng tháng thực hiện việc phân tích tài chính, thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong toàn công ty, tích cực tìm kiếm các nguồn vốn vay lãi suất hợp lý và có các biện pháp tiết giảm chi phí giá thành, thường xuyên cải tiến các giải pháp tăng hiệu quả sử dụng vốn.

- Thực hiện đầy đủ việc nộp thuế, nộp ngân sách Nhà nước, quản lý tốt công nợ, không phát sinh nợ xấu nợ khó đòi. Thực hiện đầy đủ, đúng hạn việc báo cáo tài chính định kỳ, kiểm kê, kiểm toán, kịp thời khắc phục các thiếu sót sau kiểm tra kiểm toán.

- Đưa các dự án đầu tư mới vào hoạt động ổn định, khai thác tối đa hiệu quả các dự án đầu tư nhằm nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm.

- Cập nhật những quy định mới trong công tác đầu tư XD CB để triển khai các hạng mục đầu tư tuân thủ theo đúng quy định.

- Triển khai các hạng mục đầu tư mua sắm trong năm 2026 theo đúng kế hoạch, tuân thủ các quy định hiện hành.

- Tập trung mọi nguồn lực triển khai dự án đầu tư bổ sung công đoạn luyện thép đảm bảo an toàn lao động, đúng tiến độ và tuân thủ quy định pháp luật. Xây dựng các phương án: tổ chức thực hiện dự án luyện thép, nguồn vốn, nguyên liệu, cơ cấu tổ chức, tuyển dụng và đào tạo nhân sự.

4.5. Các giải pháp chủ yếu năm 2026

4.5.1. Các chương trình và trọng tâm thực hiện năm 2026

- Xây dựng phương án dài hạn và hệ thống các giải pháp để từng bước nâng dần sản lượng tiêu thụ đưa khả năng sản xuất công ty tiệm cận với công suất thiết bị để cải thiện chi phí sản xuất/tấn sản phẩm trong môi trường cạnh tranh với các nhà sản xuất lớn có lợi thế về công nghệ, sản xuất phôi. Bao gồm các giải pháp lớn: Cơ cấu sản phẩm, khai thác gia công, thay đổi cơ cấu tiêu thụ: nâng sản lượng thép góc, cải thiện mở rộng thị trường nội địa tiêu thụ tăng sản phẩm thép cây, thép cuộn. Tổ chức chặt chẽ phân bổ thời gian sản xuất, hợp lý hóa thay đổi mặt hàng, tính toán giá thành thực tế từng sản phẩm...

- Triển khai thực hiện công tác quản trị công ty theo phương án chuyển đổi số, phần mềm quản lý sản xuất kinh doanh, theo dõi xuất – nhập vật tư. Đảm bảo tích hợp chung toàn công ty để cung cấp thông tin hàng ngày, hàng tháng kịp thời và chính xác đến lãnh đạo công ty.

- Xây dựng chương trình công tác dài hạn về tuyển dụng, đào tạo, sắp xếp nguồn nhân lực, lực lượng cán bộ kế cận quản lý, kỹ thuật... cho phù hợp với mô hình sản xuất.

- Thực hiện chiến lược đầu tư và hạng mục đầu tư theo hướng tăng được sản lượng, năng suất, hạ giá thành sản xuất và cải thiện điều kiện lao động, tự động hóa, chuyên môn hóa để nâng cao hiệu quả vốn đầu tư công ty những năm qua.

- Hoàn thiện các văn bản pháp lý, điều lệ, quy chế quản trị công ty phù hợp, nhất quán với các văn bản pháp luật hiện hành.

4.5.2. Công tác sản xuất kinh doanh

- Theo dõi sát tình hình thị trường để có giải pháp hiệu quả, điều hành sản xuất kinh doanh linh hoạt, tận dụng tối đa các cơ hội thị trường.

- Do là đơn vị thuần cán, giá nguyên liệu phôi thép đầu vào ảnh hưởng nhiều đến hiệu quả sản xuất kinh doanh, giải pháp quản trị nguồn nguyên liệu đầu vào được thực hiện theo cơ chế thị trường và hợp tác trong hệ thống. Bên cạnh đó, Công ty luôn tìm kiếm nguồn phôi giá hợp lý, cạnh tranh nhưng đảm bảo chất lượng để phục vụ sản xuất, tiếp tục chủ trương mua đuôi bán đuôi để giữ mức tồn kho phù hợp với lượng tiêu thụ thép thành phẩm, giảm tối đa nguy cơ trong những thời điểm nhạy cảm biến động giá.

- Tiếp tục thực hiện mục tiêu giảm chi phí sản xuất: nhanh chóng khai thác hiệu quả các hạng mục đầu tư, ổn định thiết bị công nghệ, tăng hiệu suất sử dụng thiết bị để tăng năng suất, tiết kiệm vật tư phụ tùng, giảm cơ sở tồn kho vật tư phụ tùng với cơ sở tồn kho phù hợp, giảm tiêu hao thép thời, tiêu hao gas, điện.

- Có chiến lược, giải pháp phát triển thị trường mới. Tăng cường công tác tiếp thị, marketing, quảng bá thương hiệu, đẩy mạnh công tác xuất khẩu trực tiếp và gián tiếp.

- Kết hợp chặt chẽ với khối /V/ trong công tác tiêu thụ sản phẩm, khai thác các sản phẩm có hiệu quả, tìm kiếm thị trường mới. Tham gia một cách hợp lý tiêu thụ thép thanh vằn xuất khẩu nhằm giảm thiểu thiệt hại khi thị trường không thuận lợi cho công nghệ thuần cán.

4.5.3. Công tác kỹ thuật – cơ điện – chất lượng sản phẩm

- Duy trì và nâng cao hiệu quả Phương án QTSX thông qua việc giám sát triển khai các công tác kiểm tra thiết bị, lập kế hoạch bảo trì và triển khai sửa chữa chủ động. Đảm bảo thiết bị công nghệ hoạt động ổn định, không để ngưng sản xuất dài ngày vì sự cố ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh.

- Góp phần kiểm soát chi phí sản xuất thông qua việc kiểm soát chất lượng vật tư phụ tùng, kiểm soát tồn kho, kiểm soát sử dụng vật tư phụ tùng trong sản xuất, đảm bảo sử dụng tiết kiệm, chống lãng phí

- Triển khai thực hiện sửa chữa lớn thiết bị - xây dựng cơ bản theo đúng kế hoạch, đạt chất lượng, duy trì thiết bị ở tình trạng hoạt động ổn định nhất góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Duy trì hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001/2015 và ISO/IEC 17025 – 2017. Chú trọng, duy trì thực hiện và áp dụng hiệu quả đúng các Quy trình, Quy định, từ nguồn phôi đầu vào đến các công đoạn đầu ra của sản phẩm. Tìm hiểu mở rộng sản phẩm thép góc đáp ứng nhu cầu khách hàng.

4.5.4. Công tác quản trị công ty

- Thường xuyên giáo dục và nâng cao ý thức chấp hành kỷ luật lao động, ý thức tự bảo vệ mình cho người lao động,

- Thực hiện kế hoạch đào tạo bồi dưỡng kèm cặp tay nghề, nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ lao động kỹ thuật, quản lý, xây dựng nguồn nhân lực có chất lượng để đáp ứng nhu cầu hiện tại và cho dự án.

- Tiếp tục cải tiến quy chế tiền lương, phương án trả lương cho phù hợp với tình hình nhiệm vụ của Công ty để không ngừng cải thiện và nâng cao thu nhập, ổn định đời sống vật chất tinh thần của NLĐ, tạo tâm lý tốt cho sản xuất kinh doanh.

- Xây dựng phương án PCCC và triển khai thực hiện các quy định về An toàn PCCC; triển khai làm tốt công tác phòng chống bão lụt.

- Đảm bảo chất lượng và an toàn bữa ăn giữa ca, bồi dưỡng độc hại, chăm sóc sức khỏe người lao động.

- Quản lý sử dụng ngày công lao động chặt chẽ và hiệu quả. Thực hiện việc tái cơ cấu, định biên lại lao động, với mục tiêu tinh gọn và hiệu quả.

4.5.5. Công tác đầu tư

- Đưa các dự án đầu tư mới vào hoạt động ổn định, khai thác tối đa hiệu quả các dự án đầu tư nhằm nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm.

- Cập nhật những qui định mới trong công tác đầu tư XD CB để triển khai các hạng mục đầu tư tuân thủ theo đúng qui định.

- Triển khai các hạng mục đầu tư mua sắm trong năm 2026 theo đúng kế hoạch, tuân thủ các quy định hiện hành.

- Tập trung mọi nguồn lực triển khai dự án đầu tư bổ sung công đoạn luyện thép đảm bảo an toàn lao động, đúng tiến độ và tuân thủ quy định pháp luật. Xây dựng các phương án: tổ chức thực hiện dự án luyện thép, nguồn vốn, nguyên liệu, cơ cấu tổ chức, tuyển dụng và đào tạo nhân sự.

Với sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị Công ty cùng sự hỗ trợ của Công ty mẹ-Tổng công ty Thép Việt Nam, các đơn vị trong hệ thống thép /V/, bằng những cố gắng nỗ lực của mình, đội ngũ CBCNV và lao động Công ty cổ phần Thép Nhà Bè quyết tâm phấn đấu thực hiện thắng lợi kế hoạch sản xuất - kinh doanh - đầu tư năm 2026.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị về toàn bộ hoạt động của Công ty năm 2025 và định hướng nhiệm vụ 2026. Kính trình quý vị cổ đông.

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty;
- HĐQT, BKS, BĐH;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đương Trung Toàn

Phụ lục 1: KẾT QUẢ SẢN XUẤT – TIÊU THỤ NĂM 2025

STT	SẢN PHẨM	ĐVT	KẾ HOẠCH 2025	THỰC HIỆN 2025	% SO VỚI KH 2025	% SO VỚI NĂM 2024	SẢN LƯỢNG NĂM 2024
A	Sản xuất	Tấn	110.000	140.836	128,03	150,08	93.841
1	Thép cây vằn	-nt-	68.000	88.010	129,43	157,92	55.732
2	Thép cuộn	-nt-	12.000	18.977	158,14	241,60	7.855
3	Thép góc	-nt-	30.000	33.849	112,83	111,88	30.254
B	Tiêu thụ	-nt-	110.000	137.616	125,10	143,69	95.774
1	Thép cây vằn	-nt-	68.000	87.255	128,32	155,20	56.220
1.1	- Nội địa	-nt-	49.000	63.243	129,07	158,67	39.858
1.2	- Xuất khẩu	-nt-	19.000	24.012	126,38	146,75	16.362
2	Thép cuộn	-nt-	12.000	18.209	151,74	214,11	8.504
3	Thép góc	-nt-	30.000	32.152	107,17	103,55	31.050
3.1	- Nội địa	-nt-	15.000	15.653	104,35	94,05	16.643
3.2	- Xuất khẩu	-nt-	15.000	16.499	110,00	114,52	14.407

Ghi chú: Xuất khẩu thép góc năm 2025: 16.499 tấn (Thị trường Mỹ - Công ty Nippon Steel Trading Americas. INC): 328 tấn; Thị trường Campuchia – Tập đoàn Chip Mong: 16.171 tấn)

9383
IG TY
PHÂN
NHÀ
STE
CH - T

Phụ lục 2: KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

CHỈ TIÊU	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Thực hiện 2024	2025 so với 2024	% Tăng/ Giảm
1. Doanh thu thuần	1.601.745	1.902.881	1.391.432	511.449	36,76
2. Giá vốn	1.540.845	1.834.843	1.333.084	501.759	37,64
3. Lợi nhuận gộp	60.900	68.037	58.348	9.689	16,60
4. Chi phí bán hàng	13.000	20.344	13.614	6.730	49,43
5. Chi phí QLDN	30.000	39.407	30.245	9.162	30,29
6. Lợi nhuận từ HĐKD	17.900	8.286	14.489	-6.203	-42,81
7. LN từ HĐ tài chính	-13.000	-1.012	-10.670		
- Doanh thu HĐ tài chính	1.000	10.971	2.665	8.306	311,67
- Chi phí tài chính	14.000	11.983	13.335	-1.352	-10,14
8. LN từ hoạt động khác	100	-1.094	-130		
- Thu nhập khác	500	835	815	20	2,45
- Chi phí khác	400	1.929	945	984	104,13
9. Tổng LN trước thuế	5.000	6.180	3.689	2.491	67,53
10. Chi phí thuế TNDN	1.000	1.225	1.166	59	5,06
11. Lợi nhuận sau thuế	4.000	4.955	2.523	2.432	96,39
12. Nộp ngân sách	1.200	2.397	1.510	887	58,74
13. Tổng số lao động (người)	160	163	152	11	7,24
14. Tiền lương bình quân /tháng	18,73	22,92	16,80	6,12	36,43

9. C. H. B. B. E. L. Đ. O. N. G.



**CÔNG TY CỔ PHẦN
THÉP NHÀ BÈ - VNSTEEL**

Số: 22/TTr-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Nai, ngày 24 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH

**Đại hội đồng cổ đông thông qua
việc phân phối lợi nhuận năm 2025**

- Căn cứ vào điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thép Nhà Bè – VNSTEEL;

- Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty,

Hội đồng Quản trị Công ty trình Đại hội cổ đông chấp thuận và biểu quyết thông qua việc phân phối lợi nhuận như sau:

1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối LK đến 31/12/2024	:	4.973.620.750 đồng
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2025	:	4.954.595.320 đồng
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối LK đến 31/12/2025	:	9.928.216.070 đồng
4	Trả cổ tức	:	0 đồng
5	Trích quỹ phúc lợi, khen thưởng người lao động (25% LNST năm 2025)	:	1.200.000.000 đồng
6	Trích quỹ đầu tư phát triển	:	4.960.000.000 đồng
7	Lợi nhuận chưa phân phối còn lại	:	3.768.216.070 đồng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, chấp thuận và biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng Cổ đông;
- Lưu: VT, Người PTQT Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Dương Trung Toàn



**CÔNG TY CỔ PHẦN
THÉP NHÀ BÈ - VNSTEEL**

Số: 23/TTr-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Nai, ngày 24 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH
Đại đồng cổ đông thông qua
Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026

- Căn cứ vào điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Thép Nhà Bè – VNSTEEL.
- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty,

Hội đồng Quản trị Công ty trình Đại hội cổ đông chấp thuận và biểu quyết thông qua việc kế hoạch phân phối lợi nhuận như sau:

1. Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế 31/12/2025	:	3.768.216.070 đồng
2. Lợi nhuận sau thuế kế hoạch năm 2026	:	4.000.000.000 đồng
3. Tổng cộng Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế 31/12/2026	:	7.768.216.070 đồng
4. Trả cổ tức	:	0 đồng
5. Trích quỹ phúc lợi, quỹ khen thưởng cho NLĐ (25% LNST năm 2025)	:	1.000.000.000 đồng
6. Trích quỹ đầu tư phát triển	:	3.880.000.000 đồng
7. Lợi nhuận chưa phân phối còn lại	:	2.888.216.070 đồng

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ủy quyền cho HĐQT Công ty CP Thép Nhà Bè – VNSTEEL căn cứ diễn biến thực tế để điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 phù hợp với tình hình thực tế.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, chấp thuận và thông qua./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng Cổ đông;
- Lưu: VT, Người PTQT Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Dương Trung Toàn



**CÔNG TY CỔ PHẦN
THÉP NHÀ BÈ - VNSTEEL**

Số: /NQ-ĐHĐCĐ

DƯ THẢO

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Nai, ngày 27 tháng 03 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá 14 thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè – VNSTEEL được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 15/12/2007, sửa đổi bổ sung ngày 28 tháng 08 năm 2025;

Căn cứ Biên bản phiên họp Đại hội đồng cổ đông Công ty ngày 27 tháng 03 năm 2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua báo cáo hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và định hướng nhiệm vụ năm 2026 của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc, với ____ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội tán thành. Với các chỉ tiêu chính:

- Sản lượng sản xuất thép cán đạt 140.836 tấn/ Kế hoạch 110.000 tấn, đạt 128,03%
- Sản lượng tiêu thụ 137.616 tấn/ Kế hoạch 110.000 tấn, đạt 125,10 %
- Doanh thu: 1.902,881 tỷ đồng, đạt 118,80 % kế hoạch
- Lợi nhuận trước thuế: 6,180 tỷ đồng

Điều 2. Thông qua Báo cáo thẩm tra của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động Công ty trong năm 2025, với ____ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành.

Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán của Công ty, với ____ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành.

Điều 4. Thông qua quyết toán thực hiện tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT và BKS năm 2025. Kế hoạch tiền lương, thù lao thành viên HĐQT và BKS năm 2026. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT xem xét quyết định với ____ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành.

Điều 5. Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2025 với ____ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành:

Trích Quỹ Phúc lợi, Khen thưởng (25% LNST năm 2025) : 1.200.000.000 đồng

Trích Quỹ đầu tư phát triển: 4.960.000.000 đồng

Điều 6. Thống nhất với Tờ trình về kế hoạch SXKD - Tài chính và Đầu tư năm 2026, với ____ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành.

6.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

- Sản xuất: 145.000 tấn thép cán
- Tiêu thụ: 145.000 tấn thép cán

6.2. Kế hoạch tài chính

- Doanh thu: 1.992 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế: 05 tỷ đồng;

6.3 Kế hoạch đầu tư phát triển, mua sắm nâng cấp TSCĐ năm 2026:

STT	Tên dự án, thiết bị, phương tiện	ĐVT	Kế hoạch			Ghi chú
			Tổng	DN	Vay TM	
I	Dự án đầu tư phát triển (chuyển tiếp)	Tr đồng	359.000	137.000	222.000	
1	Sản xuất thép cán xây dựng - Bổ sung công đoạn luyện phôi thép cs 150.000 tấn sp/năm	Tr đồng	359.000	137.000	222.000	
II	Dự án đầu tư mua sắm, nâng cấp TSCĐ	Tr đồng	23.400	10.240	13.160	
1	Máy cắt đầu Block	Tr. đồng	4.600	4.600		
2	Cụm thiết bị gia nhiệt phôi	Tr. đồng	13.500	4.050	9.450	
3	Xe xúc lật 3m ³ (01 xe)	Tr. đồng	1.900	570	1.330	
4	Xe nâng 5T (2 cái)	Tr. đồng	1.000	300	700	
5	Máy nén khí 75kW (03 cái)	Tr. đồng	2.400	720	1.680	
TỔNG		Tr. đồng	382.400	147.240	235.160	

- Tổng mức đầu tư phát triển, mua sắm, nâng cấp TSCĐ: 382.400 tr đồng.
- Nguồn vốn:
 - + Vốn doanh nghiệp: 147.240 tr đồng
 - + Vốn vay thương mại: 235.160 tr đồng

Điều 7. Thông qua một số Tờ trình khác.

7.1. Tờ trình giao cho HĐQT thực hiện việc ký hợp đồng mua bán với các Công ty có liên quan, với ____ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành.

Hợp đồng mua bán có giá trị hợp đồng (bao gồm cả dư nợ tín chấp) bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của công ty được ghi nhận tại báo cáo tài chính gần nhất và hợp đồng mua bán với các Công ty có liên quan: Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam -VNSTEEL, Công ty cổ phần Thép Vicasa - VNSTEEL, Công ty cổ phần Thép Thủ Đức - VNSTEEL, Công ty CP Kim Khí TP.HCM – VNSTEEL, Công ty CP Kim Khí Miền Trung, Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại Thương Việt Nam, Công ty TNHH Khoáng Sản Luyện Kim Việt Trung.

838 - C
TỶ
AN
LÀ BÈ
EEL
T. ĐỒNG

7.2. Tờ trình giao quyền cho HĐQT phê duyệt hạn mức tín chấp bán hàng, với ____ tổng số phiếu biểu quyết tán thành

+ Hạn mức tín chấp bán hàng: 200 tỷ đồng đối với Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam – VNSTEEL.

+ Hạn mức tín chấp bán hàng: 03 triệu USD đối với Chip Mong Group Co., Ltd-Campuchia.

Điều 8 . Thông qua Tờ trình về lựa chọn công ty kiểm toán độc lập năm 2026, Đại hội thống nhất lựa chọn một trong những công ty kiểm toán độc lập trong danh sách các đơn vị kiểm toán đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho đơn vị trong năm 2026

Với ____ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành.

Điều 9. Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 với ____ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành:

Trích Quỹ phúc lợi, khen thưởng NLĐ (25% LNST năm 2026): 1.000.000.000 đồng

Trích Quỹ đầu tư phát triển: 3.880.000.000 đồng

Điều 10. Đại hội nhất trí giao cho Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc có trách nhiệm cụ thể hoá Nghị quyết của Đại hội, lập ra chương trình hành động phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 và các nội dung đã được Đại hội quyết nghị trên cơ sở tuân thủ pháp luật của Nhà nước và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

Điều 11. Giao cho Ban Kiểm soát có trách nhiệm giám sát, kiểm tra hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội, đảm bảo đúng pháp luật và Điều lệ Công ty.

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 27/03/2026./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Cổ đông TNB;
- HĐQT, BKS, BDH;
- Lưu: VT, Người PTQT công ty.

Dương Trung Toàn